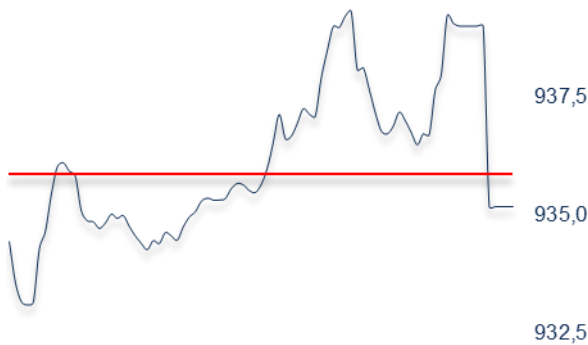
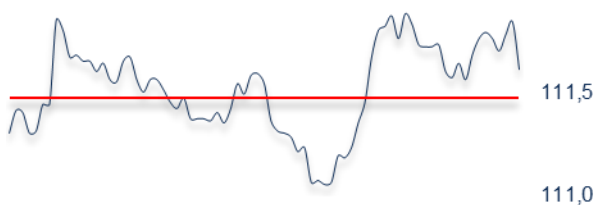
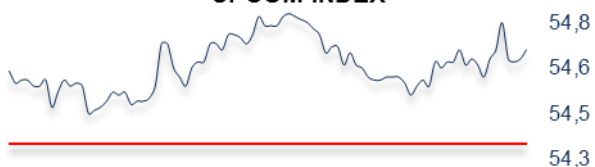


VNINDEX


Giá trị đóng cửa	935,16
Biến động (%)	-0,07%
KL(triệu CP)	172,0
Giá trị (tỷ đồng)	6.117,9
SLCP tăng giá	184
SLCP giảm giá	107
SLCP đứng giá	41

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	111,61
Biến động (%)	0,13%
KL(triệu CP)	45,4
Giá trị (tỷ đồng)	783,8
SLCP tăng giá	96
SLCP giảm giá	79
SLCP đứng giá	77

UPCOM-INDEX


Giá trị đóng cửa	54,66
Biến động (%)	0,56%
KL(triệu CP)	11,3
Giá trị (tỷ đồng)	400,9
SLCP tăng giá	103
SLCP giảm giá	95
SLCP đứng giá	61

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

ETF hoàn tất tái cơ cấu danh mục quý 4/2017, VN-Index đảo chiều giảm điểm trong phiên ATC. SSI vừa thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm và trái phiếu chuyển đổi.

Kết thúc phiên cuối tuần, VN-Index giảm nhẹ 0,69 điểm (-0,07%) xuống còn 935,16 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng điểm (184 mã tăng/107 mã giảm). Tính chung cả tuần, chỉ số giảm 5 điểm (-0,53%).

Trong phiên hôm qua, VN-Index đã hồi phục mạnh về cuối phiên và lấy lại được ngưỡng 935 điểm nhờ sự bứt phá của VNM và nhóm ngân hàng. Tuy nhiên, thanh khoản chưa thực sự cải thiện cùng tâm lý chờ đợi giao dịch tái cơ cấu danh mục quý 4/2017 của hai quỹ ETF thường diễn ra trong phiên ATC khiến thị trường mở cửa phiên cuối tuần không mấy tích cực. Sắc đỏ nhanh chóng bao trùm lên nhiều cổ phiếu trụ cột, đặc biệt là VNM, VIC và các mã ngân hàng gây áp lực đẩy chỉ số lùi xuống dưới mốc tham chiếu ngay từ đầu phiên. VN-Index tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp gần như toàn bộ thời gian còn lại của phiên sáng dưới sự phân hóa của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trước khi đà tăng mạnh của VRE, VCB, ROS, FPT,... và nhóm dầu khí giúp chỉ số lấy lại sắc xanh nhẹ chỉ ít phút trước khi bước vào giờ nghỉ trưa. Giao dịch trong phiên chiều diễn ra nhỏ giọt với thanh khoản thấp. VN-Index nói rộng đà tăng và hai lần tiến sát mốc 940 nhờ sự hỗ trợ của VJC, VCB, GAS, HPG, MWG,... trước khi bất ngờ đảo chiều giảm điểm trong phiên ATC do áp lực từ ROS giảm sàn, VNM, VIC, MSN đều giảm xuống sát mức thấp nhất ngày.

Hôm nay là ngày hai quỹ ETF hoàn tất việc tái cơ cấu danh mục quý 4/2017, như thường lệ một khối lượng lớn cổ phiếu sẽ được đưa vào giao dịch trong phiên ATC. Theo kết quả review đã công bố trước đó, FTSE ETF sẽ thêm vào BMP và loại ra DPM, ITA, ASM trong khi VNM ETF sẽ thêm vào TCH và loại ra HBC. BMP được mua ròng hơn 600 nghìn đơn vị và có thời điểm tăng gần 1,6% lên 91.400 đồng/cp nhưng giảm nhẹ trở lại trong phiên ATC. TCH được mua ròng gần 7,5 triệu đơn vị và tăng mạnh ngay từ đầu phiên nhưng dần hạ nhiệt về cuối phiên. Chiều ngược lại, ITA bị bán ròng 9,6 triệu đơn vị và giằng co trong biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu. HBC giảm điểm suốt phiên và bị bán ròng hơn 1,7 triệu đơn vị, ASM giảm sàn và bị bán ròng hơn 1,4 triệu đơn vị. Các cổ phiếu thuộc diện bị quỹ ETF giảm tỷ trọng như VIC, MSN hay như VNM đều chìm trong sắc đỏ.

Tại nhóm cổ phiếu chứng khoán, SSI tăng 1,7% lên 27.100 đồng/cp. Hôm nay, SSI vừa thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm và trái phiếu chuyển đổi. Theo đó SSI sẽ phát hành tối đa 1,2 triệu trái phiếu với giá phát hành là 1 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 3 năm. Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt tăng điểm nhờ diễn biến tích cực của giá dầu thô thế giới, trong đó GAS và PVD tăng lần lượt 1,4% và 3,8%.

Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 239,8 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch đạt 6.118 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận đạt hơn 490 tỷ đồng

với các thỏa thuận lớn của NVL (196,5 tỷ đồng), VJC (125 tỷ đồng). Các mã dẫn đầu khối lượng khớp lệnh bao gồm FLC (29,7 triệu đơn vị), ASM (22,7 triệu đơn vị), ITA (13,6 triệu đơn vị).

Phiên 2 quỹ ETF cơ cấu danh mục quý 4/2017, khối ngoại bán ròng mạnh hơn 248 tỷ đồng trên cả hai sàn, chủ yếu bán ròng 239 tỷ đồng trên sàn HOSE. Do bị cả hai quỹ ETF giảm tỷ trọng trong danh mục nên VIC và MSN bị khối ngoại bán ròng rất mạnh, đạt lần lượt 200 tỷ đồng và 106,8 tỷ đồng. Các mã cũng bị bán ròng mạnh là VNM (-71,7 tỷ đồng), DPM (-56,4 tỷ đồng),... Với việc được thêm vào danh mục của hai quỹ ETF nên TCH, BMP và NVL được mua ròng mạnh, giá trị mua ròng của TCH, BMP và NVL lần lượt là 184,8 tỷ đồng; 55 tỷ đồng và 44,5 tỷ đồng. Mặc dù bị V.N.M giảm tỷ trọng nhưng HPG vẫn được mua ròng gần 19 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng 9 tỷ đồng, họ tập trung bán ròng mạnh VCG hơn 9 tỷ đồng, kể đến là DHT (-4,8 tỷ đồng), PVC (-2 tỷ đồng). VGC được mua ròng nhiều nhất 6,6 tỷ đồng.

Diễn biến phân hóa ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến HNX-Index giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong toàn phiên giao dịch. Chỉ số đóng cửa tăng 0,15 điểm (tương đương 0,13%) lên 111,61 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình 30 phiên.

Giao dịch phân hóa ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến HNX-Index giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong toàn phiên giao dịch. Trong khi sắc xanh tại VCS, VCG, DL1, NTP,... giúp nâng đỡ chỉ số tăng điểm thì diễn biến giằng co tại ACB cùng giao dịch thiếu tích cực tại SHB, VPI, PVI, HUT,... khiến HNX-Index nhiều lần lùi về dưới mốc tham chiếu thậm chí giảm mạnh vào đầu phiên chiều. Tuy nhiên, nhờ sắc xanh duy trì tại PVS, VCS, VCG, ... và ACB hồi phục giúp chỉ số duy trì đà tăng phiên thứ 2 liên tiếp. Tại thời điểm đóng cửa, thống kê cụ thể toàn thị trường ghi nhận 96 mã tăng, 79 mã giảm và 77 mã đứng giá.

Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 54,65 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch hơn 783,8 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận đạt gần 220,7 tỷ đồng, trong đó DL1 đạt giá trị thỏa thuận nhiều nhất là gần 201,8 tỷ đồng. PVX dẫn đầu thanh khoản sàn HNX với gần 6,78 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: PVS, SHB, VCG, KLF, MST,...

Tiếp tục được sự nâng đỡ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, Upcom Index kéo dài phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Chỉ số đóng cửa tăng 0,3 điểm (tương đương 0,56%) lên 54,66 điểm. Giao dịch thỏa thuận đóng góp gần 43% thanh khoản toàn sàn.

Đà tăng từ nhóm cổ phiếu vốn hóa như ACV (+2,9%), HVN (+2,7%), MCH (+0,3%), MSR (+5,9%), QNS (+3,3%), VIB (0,8%), SDI (+1,2%),... trợ lực chính giúp chỉ số giao dịch tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch và chạm mức cao nhất trong ngày ngay đầu phiên chiều ở mốc 54,8 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán trên vùng giá cao khiến nhóm cổ phiếu này hạ nhiệt ngay sau đó khiến đà tăng của chỉ số thu hẹp và giằng co nhẹ trên mốc tham chiếu đến cuối phiên.

Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 17 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch hơn 400,9 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận đạt hơn 58,8 tỷ đồng, trong đó HNF và HAF đạt giá trị thỏa thuận lần lượt là gần 80 tỷ đồng và 60,8 tỷ đồng. Toàn sàn có 103 mã tăng giá, 61 mã đứng giá và 95 mã giảm giá.

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích kỹ thuật

Email: anhnd@fpts.com.vn

ĐT: 0966 683 399

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** VN-Index bị tác động mạnh từ giao dịch của các ETFs tuy nhiên khả năng hồi phục vẫn được bảo toàn.
- **Mức kháng cự:** 950; 970
- **Mức hỗ trợ:** 925; 930

Nhận định:

Chốt phiên giao dịch 15/12, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.69 điểm và dừng tại mốc 935.16 điểm. Đa hồi phục tạm thời chững lại do ảnh hưởng của hoạt động tái cơ cấu danh mục ETFs diễn ra trong phiên ATC.

Quan sát diễn biến trong phiên, có thể thấy chỉ số VN-Index duy trì xu hướng tăng ổn định trong suốt thời gian giao dịch và áp lực đảo chiều chỉ thực sự xuất hiện tại thời điểm đóng cửa bởi tác động của lượng lớn giao dịch khối ngoại. Thanh khoản cũng khôi phục về mức cao với gần 230 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh thành công. Đồ thị EOD theo đó ghi nhận nền dạng Shooting star chân ngắn hàm ý lực cản vẫn còn tồn tại phía trên SMA 20 khiến VN-Index thoái lui. Tuy vậy, điểm tích cực là ngưỡng hỗ trợ gần của VN-Index tại mốc 924 điểm vẫn chưa bị vi phạm và độ rộng thị trường đang nghiêng về số mã tăng. Với dấu hiệu này thì nhận định về cơ hội hồi phục nhanh về mục tiêu 950 điểm vẫn được bảo toàn.

Do chỉ số biến động trong phạm vi khá hẹp nên diễn biến đảo chiều hôm nay chưa thể gây ảnh hưởng nhiều đến phương diện chỉ báo. Ngoài các chỉ báo xu hướng như MACD, ADX vẫn duy trì trạng thái tiêu cực thì các tín hiệu từ RSI, MFI vẫn cho thấy sự cải thiện trong xung lượng và dòng tiền.

Tổng hợp tín hiệu, chúng tôi cho rằng kịch bản hồi phục kỹ thuật về mục tiêu 950 điểm theo mô hình Bullish Pennant trên khung thời gian Intraday M5 có thể sẽ tiếp diễn trong phiên đầu tuần tới. Ở chiều hỗ trợ, đường MA 5 ngày tại 925-930 điểm sẽ đảo ngược vai trò - trở thành lực đỡ xu hướng nếu rung lắc tái diễn.

Khuyến nghị:

Xu hướng ngắn hạn của VN-Index vẫn được bảo toàn trong điều kiện đồng pha của 03 nhóm vốn hóa thị trường: VN30, VNMID, VNSML. Theo đó, nhà đầu tư lướt sóng có thể tiếp tục cân nhắc mở vị thế mua tại các nhóm ngành đang thu hút dòng tiền mà chúng tôi đã nhận diện từ phiên 12/12. Các nhà đầu tư theo chiến lược dài hạn hơn có thể nắm giữ các cổ phiếu cơ bản có kỳ vọng tăng trưởng tích cực quý IV và cả năm 2017.

TIN TỨC NỘI BẬT:

ECB giữ nguyên lãi suất: Sau phiên họp chính sách ngày 14/12, ECB cho biết mức lãi suất tái cấp vốn duy trì ở mức 0%, lãi suất cho vay vẫn là 0,25% còn lãi suất tiền gửi là âm 0,4%. Trước đó, ECB cũng quyết định thu hẹp quy mô chương trình mua trái phiếu xuống còn 30 tỷ euro/tháng từ tháng 1/2018, giảm một nửa so với quy mô trước đó. ECB cam kết sẽ tiếp tục chương trình này ít nhất là tới cuối tháng 9/2018. Trước đó một ngày, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất cơ bản đồng USD thêm 25 điểm phần trăm từ mức 1,25% lên mức 1,5% trong phiên họp chính sách vừa bế mạc, đúng như đa phần chuyên gia kinh tế đã dự báo. Đây là đợt tăng lãi suất thứ 3 trong năm nay. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đạt 31 tỷ USD: Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 31 tỷ USD, tăng 10,23 tỷ USD so với năm 2016. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc đạt 25,91 tỷ USD, tăng 8,7%; xuất khẩu sơ sợi ước đạt 3,51 tỷ USD, tăng 19,9%; xuất khẩu vải không dệt đạt 472 triệu USD, tăng 13,73%; xuất khẩu nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 1,1 tỷ USD, tăng 17,3%. Tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 18,91 tỷ USD, tăng 11,43% so với năm 2016. Hoa Kỳ vẫn đứng đầu thị trường xuất khẩu chính của dệt may Việt Nam với 48,3% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt 12,53 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2016. 3 trọng tâm xuất khẩu còn lại là EU, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng đạt được những kết quả tích cực. Đặc biệt, năm 2017 đánh một dấu mốc quan trọng của ngành dệt may Việt Nam khi lần đầu tiên Việt Nam xuất khẩu sản phẩm may mặc sang thị trường Trung Quốc, dự kiến năm 2018 sẽ xuất khẩu được nhiều hơn. 8 mặt hàng xuất khẩu chủ lực ước đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD.... *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Xuất khẩu cao su trở lại mốc 2 tỷ USD: Theo Tổng cục Hải quan, trong 11 tháng đầu năm nay, ngành cao su đã XK được 1,215 triệu tấn, đạt kim ngạch 2,011 tỷ USD. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng cao su XK tăng 8,4%, còn kim ngạch tăng tới 39%. Với giá trị XK như trên, kể từ năm 2013 đến nay, ngành cao su mới trở lại mốc XK trên 2 tỷ USD. Việc trở lại mốc XK trên 2 tỷ USD của ngành cao su, có nguyên nhân chính từ việc giá cao su XK tăng cao. Trong 10 tháng đầu năm nay, giá cao su XK đạt bình quân 1.680 USD/tấn, tăng tới 32,6% so với cùng kỳ 2016. Tuy nhiên, theo Bộ Công thương, từ nửa sau của tháng 11 đến nay, giá cao su trên thế giới đang có xu hướng giảm. Trước hết là do thông tin từ việc tồn kho cao su ở Trung Quốc tăng cao. Cụ thể, tính đến cuối tháng 10, tồn kho cao su tại kho ngoại quan Thanh Đảo (Trung Quốc) đạt gần 200.000 tấn. Trong đó, 114.600 tấn là cao su tự nhiên, tăng mạnh so với 55.400 tấn của cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, hàng cao su tồn kho ở Trung Quốc, gồm cả kho ngoại quan Thanh Đảo và sàn Thượng Hải đang ở mức kỷ lục là khoảng 510.000 tấn. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Xuất khẩu giấy và sản phẩm giảm trở lại sau 4 tháng tăng liên tiếp: Xuất khẩu giấy và sản phẩm trong tháng 11 kim ngạch giảm so với tháng 10, đặc biệt xuất sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh đột biến. Sau khi tăng 4 tháng liên tiếp xuất khẩu giấy và sản phẩm đã suy giảm trở lại, giảm 29,3% so với tháng 10, tính chung từ đầu năm đến hết tháng 11 kim ngạch xuất khẩu giấy và sản phẩm đạt 673,4 triệu USD, tăng 46,9% so với cùng kỳ. Là thị trường có vị trí địa lý gần với Việt Nam, thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa, Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu là thị trường xuất khẩu chủ lực mặt hàng này của Việt Nam, đặc biệt trong 11 tháng đầu 2017 tốc độ xuất khẩu sang thị trường này tăng đột biến, tuy kim ngạch chiếm 15,6%, đạt 105,7 triệu USD nhưng tăng gấp hơn 27,5 lần so với cùng kỳ năm 2016. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Dược Hậu Giang (DHG, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo ngày đăng kí cuối cùng để tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2017 bằng tiền

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 28/12/2017
- Ngày đăng kí cuối cùng: 29/12/2017
- Tỷ lệ thực hiện: 15% mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng)
- Thời gian thực hiện: 25/01/2018

CTCP Traphaco (TRA, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo ngày đăng kí cuối cùng để tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2017 bằng tiền

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 27/12/2017
- Ngày đăng kí cuối cùng: 28/12/2017
- Tỷ lệ thực hiện: 20% mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng)
- Thời gian thực hiện: 31/01/2018

CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh (DXG, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Nghị quyết HĐQT thống nhất và đồng ý thông qua việc phát hành riêng lẻ trái phiếu

- Tổng mệnh giá phát hành: 500.000.000.000 VND
- Kỳ hạn: 48 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu
- Hình thức và mệnh giá: trái phiếu phát hành dưới hình thức ghi sổ, có mệnh giá là 1.000.000.000 đồng / trái phiếu
- Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ

CTCP Tập đoàn Đại Dương (OGC, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2017

- Thời gian: 8h00 thứ Hai ngày 25/12/2017
- Địa điểm: tầng 5, rạp Fafilm số 19 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

CTCP Vincom Retail (VRE, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề:

- Thời gian thực hiện: từ ngày 08/01/2018 đến ngày 08/02/2018
- Địa điểm thực hiện: tại văn phòng công ty
- Nội dung lấy ý kiến: bầu bổ sung thành viên HĐQT và thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ

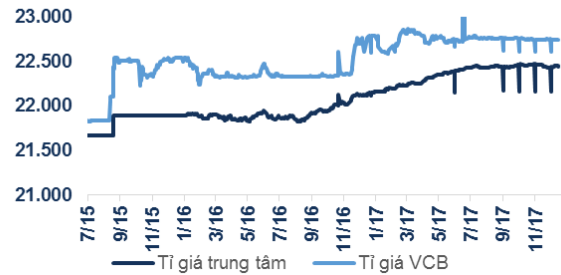
CTCP Tàu cao tốc Superdong Kiên Giang (SKG, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Ông Puan Kwong Siing – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc đăng kí bán 600.000 cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thời gian thực hiện dự kiến từ 20/12/2017 đến ngày 18/01/2018.

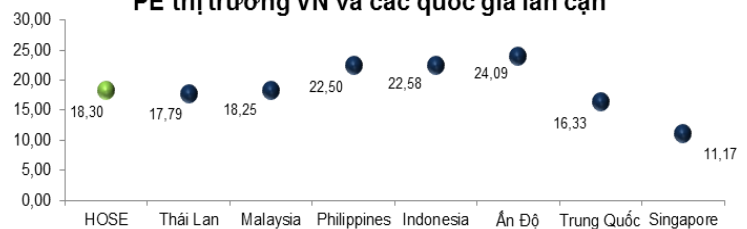
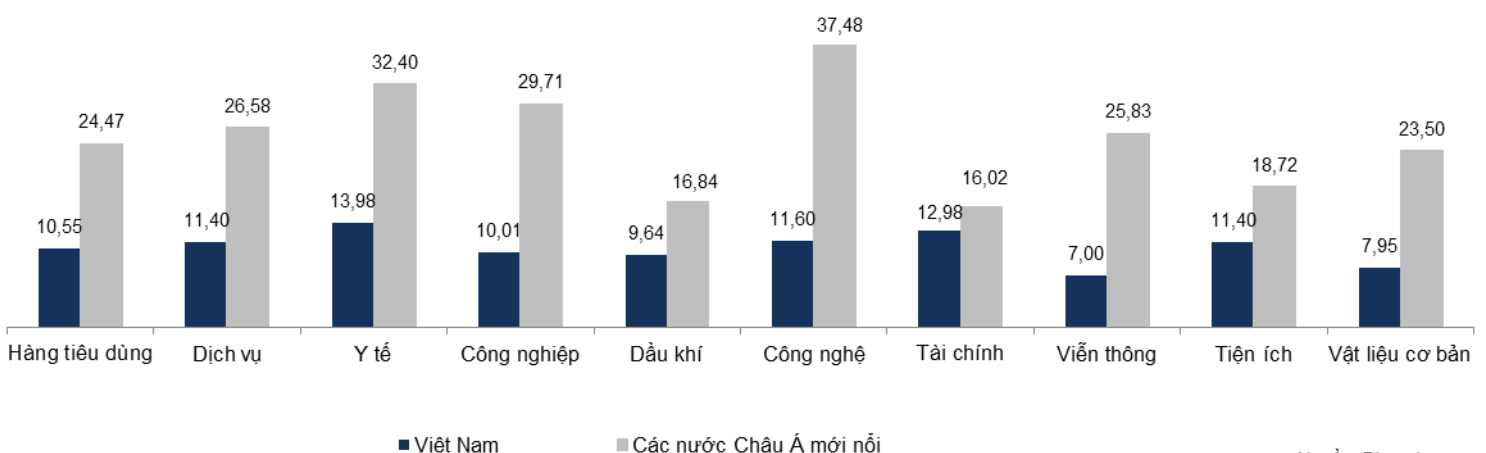
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	15/12/2017	Δ	YTD
USD/VND	22.750	0,00	-0,18%
EUR/VND	26.928	-105,08	12,13%
JPY/VND	203,34	0,91	3,16%
CNY/VND	3.499	5,00	5,11%

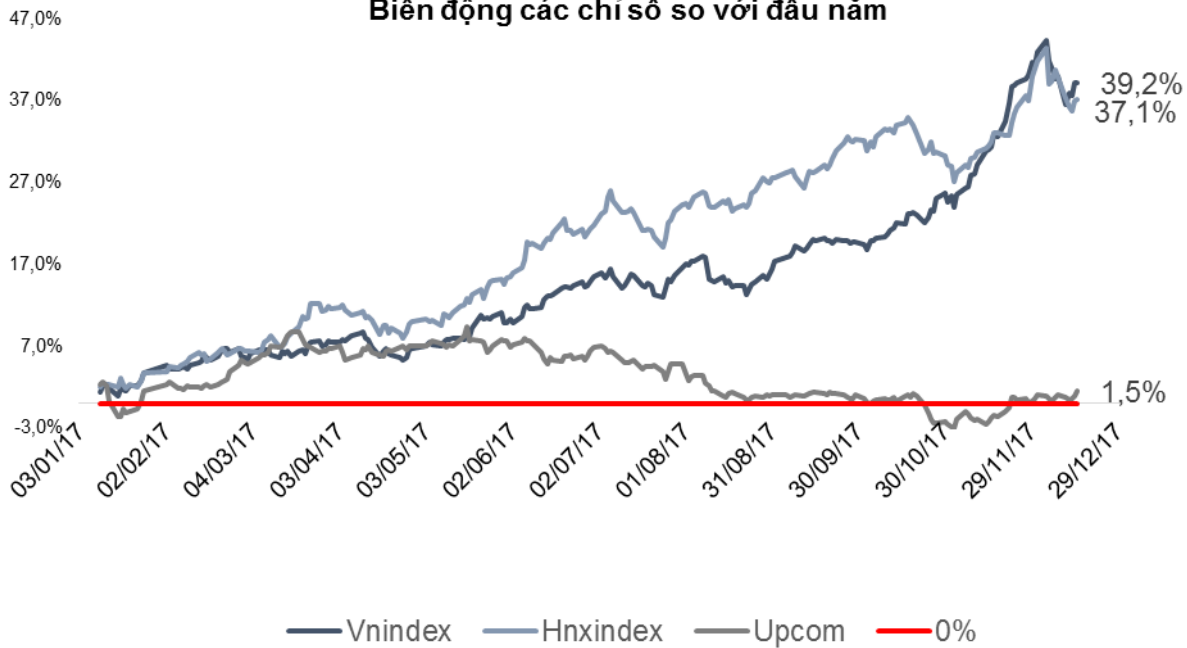
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	24.509	-76,8	-0,31%
NASDAQ	6.390	-4,8	-0,07%
S&P 500	2.652	-10,8	-0,41%
FTSE 100	7.448	-48,4	-0,65%
CAC 40	5.357	-42,3	-0,78%
SHANGHAI	3.266	-26,3	-0,80%
NIKKEI	22.553	-141,2	-0,62%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


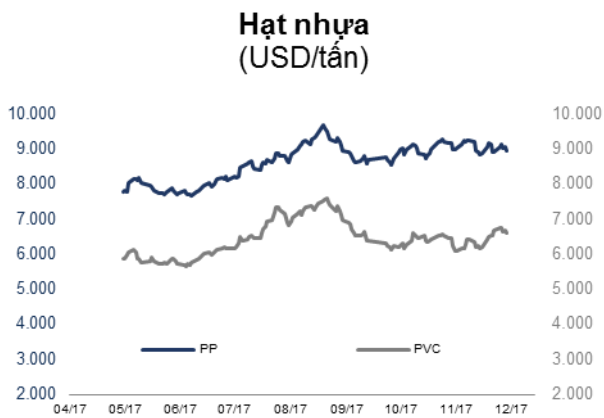
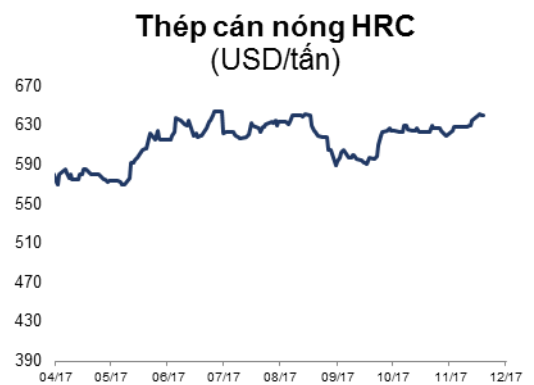
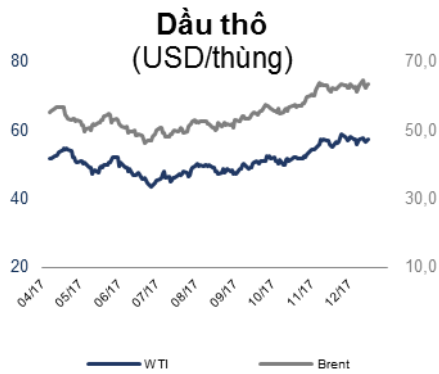
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	0,0%	44,4%	-4,14%	36,1%	26,94%	0,0%	24,3%	-7,15%	19,1%	22,31%	0,0%	0,0%	+0,00%	0,0%	0,00%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	0,0%	52,5%	-3,40%	35,0%	15,48%	0,0%	21,4%	-3,52%	28,6%	5,31%	0,0%	0,0%	-10,26%	100,0%	0,00%
Dịch vụ điện - nước	0,0%	61,4%	-6,57%	21,1%	5,45%	0,0%	22,2%	-9,95%	37,0%	3,07%	0,0%	0,0%	+0,00%	0,0%	0,01%
Công nghiệp	0,0%	40,0%	-4,74%	25,0%	8,29%	0,0%	42,1%	-2,59%	26,3%	42,82%	0,0%	37,5%	-21,50%	12,5%	0,08%
Nguyên vật liệu	0,0%	36,8%	-4,95%	47,4%	3,26%	0,0%	25,0%	-3,53%	12,5%	7,13%	0,0%	20,0%	-27,43%	40,0%	0,76%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	0,0%	33,3%	-1,13%	33,3%	0,02%	0,0%	55,6%	-1,74%	11,1%	0,67%	0,0%	25,0%	-0,44%	25,0%	0,11%
CNTT	0,0%	70,0%	-1,15%	10,0%	3,99%	0,0%	36,4%	-1,70%	9,1%	0,36%	-	-	-	-	-
Năng lượng	0,0%	56,0%	-0,60%	32,0%	22,51%	0,0%	30,8%	-9,82%	24,6%	11,12%	0,0%	0,0%	-12,72%	33,3%	0,01%
Chăm sóc sức khỏe	0,0%	57,1%	-6,93%	42,9%	1,41%	0,0%	20,7%	-7,90%	34,5%	5,22%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	0,0%	53,1%	-6,61%	30,9%	100,00%	0,0%	27,7%	-9,17%	22,8%	100,00%	0,0%	22,7%	-14,88%	22,7%	100,00%

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

Nguồn: Bloomberg

Mã cp	HOSE			Mã Cp	HNX			Mã Cp	UPCOM		
	KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
CIG	256.230	2.780	39,0%	TAG	40	124.900	27,0%	HLA	-	400	33,3%
CMG	433.820	48.950	37,1%	VXB	1.500	13.200	24,5%	SGS	-	22.100	30,8%
BCG	1.059.860	7.000	18,4%	V12	133.000	19.600	22,5%	PTT	-	5.200	30,0%
AMD	11.368.760	11.500	18,3%	VE1	38.000	15.400	21,3%	V15	-	500	25,0%
HHS	3.628.720	5.650	17,7%	VTL	100	25.100	20,1%	SPH	-	12.000	20,0%
Cổ phiếu giảm giá											
PNC	15.110	27.600	-27,4%	OCH	-	5.900	-16,9%	PTM	-	8.300	-46,1%
COM	310	52.000	-13,2%	VCG	1.050.000	23.200	-15,6%	PRO	-	7.100	-37,2%
ITC	74.830	14.200	-11,3%	SDP	39.200	3.300	-15,4%	SDJ	-	6.800	-28,4%
VNS	430.150	12.050	-10,4%	PXA	20.700	1.100	-15,4%	PXM	-	300	-25,0%
TNT	67.240	2.930	-10,1%	ALT	-	12.800	-14,7%	RCD	2.400	26.400	-23,3%

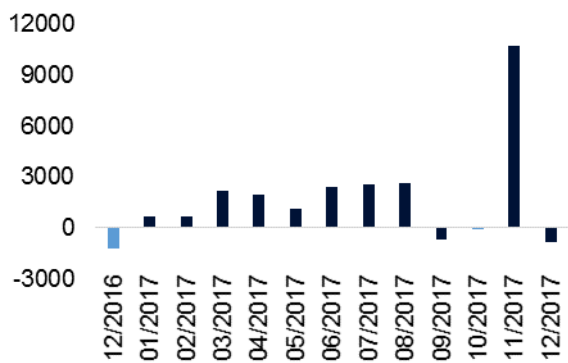
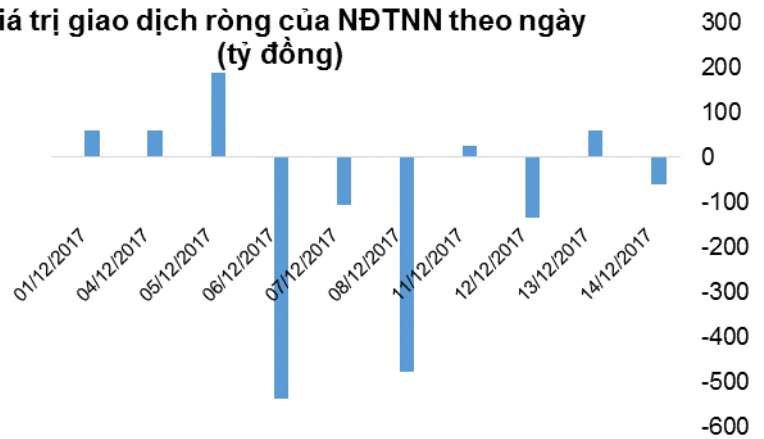
Nguồn: Bloomberg

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ


(Nguồn: Bloomberg)

GAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)			Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Giá trị (tỷ VND)			Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
	Mua	Bán	Mua - Bán		Mua	Bán	Mua - Bán	
HOSE	29.60	36.85	-7.25	-3.03%	1,209.05	1,448.14	-239.09	-3.96%
HNX	0.51	0.91	-0.40	-0.75%	10.83	19.81	-8.98	-1.15%
Tổng	30.11	37.76	-7.65	-2.61%	1,219.88	1,467.95	-248.07	-3.63%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)

HOSE
Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
TCH	8,553,600	1,085,000	7,468,600	184,808,266	12,549,800	68%	9%
E1VFN30	1,316,180	-	1,316,180	20,181,757	1,610,200	82%	0%
STB	1,364,350	386,100	978,250	12,354,281	3,316,180	41%	12%
NVL	907,260	187,810	719,450	44,531,080	4,839,170	19%	4%
FLC	796,390	138,580	657,810	4,847,357	29,679,500	3%	1%
NLG	635,000	11,240	623,760	19,414,238	1,128,190	56%	1%
VRE	872,730	250,640	622,090	28,514,920	1,761,240	50%	14%
BMP	920,060	308,080	611,980	55,161,823	1,196,640	77%	26%
SBT	755,420	194,390	561,030	11,845,066	4,217,660	18%	5%
CII	527,490	53,530	473,960	16,410,820	1,628,990	32%	3%
HPG	1,873,230	1,409,970	463,260	18,996,723	5,600,560	33%	25%
HNG	360,500	-	360,500	3,454,275	1,253,250	29%	0%
SMC	250,000	-	250,000	6,550,000	321,870	78%	0%
PVD	490,060	268,650	221,410	4,848,246	3,560,430	14%	8%
VJC	173,300	38,480	134,820	18,207,896	2,495,840	7%	2%
PVT	145,900	18,200	127,700	2,150,944	377,850	39%	5%
KBC	163,370	57,470	105,900	1,407,720	0	0%	0%
PLX	173,070	72,850	100,220	6,516,874	361,040	48%	20%
HCM	100,300	300	100,000	5,298,744	406,930	25%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
ITA	1,157,880	10,787,990	9,630,110	-31,850,232	13,552,830	9%	80%
VIC	705,400	3,550,270	2,844,870	-200,014,490	4,205,530	17%	84%
DPM	688,280	3,316,080	2,627,800	-56,423,165	3,920,520	18%	85%
HBC	72,710	1,789,640	1,716,930	-84,046,861	2,814,180	3%	64%
MSN	1,262,100	2,746,870	1,484,770	-106,794,265	3,028,190	42%	91%
ASM	923,860	2,344,320	1,420,460	-15,299,263	22,717,470	4%	10%
VCB	539,310	1,290,750	751,440	-34,537,732	2,574,240	21%	50%
ROS	235,290	622,980	387,690	-53,055,145	3,903,110	6%	16%
VNM	1,265,550	1,629,510	363,960	-71,673,392	1,915,860	66%	85%
HAG	3,200	315,640	312,440	-2,299,643	2,074,320	0%	15%
VND	24,000	298,380	274,380	-6,009,047	836,400	3%	36%
NT2	229,230	414,010	184,780	-5,921,375	439,930	52%	94%
SSI	509,070	653,010	143,940	-3,842,893	4,526,560	11%	14%
BVH	51,220	192,420	141,200	-8,074,986	468,940	11%	41%
VSC	110	131,730	131,620	-6,712,882	271,460	0%	49%
KDC	52,430	162,130	109,700	-4,225,369	315,490	17%	51%
VNS	28,000	134,270	106,270	-1,313,391	342,000	8%	39%
CMG	1,950	93,000	91,050	-4,191,362	641,630	0%	15%
UC	-	84,450	84,450	-789,219	209,110	0%	40%

HNX
Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
VGC	276,700	8,000	268,700	6,650,300	1,149,600	24%	1%
VTC	46,200	-	46,200	411,170	47,258	98%	0%
MEC	44,500	-	44,500	133,520	46,900	95%	0%
SD7	20,200	-	20,200	68,670	20,200	100%	0%
SHS	19,300	-	19,300	373,150	1,138,464	2%	0%
DNY	11,900	-	11,900	90,440	13,679	87%	0%
CIA	10,700	-	10,700	654,740	176,347	6%	0%
EID	10,500	-	10,500	148,870	38,800	27%	0%
VHL	8,090	-	8,090	421,870	8,347	97%	0%

Top bán ròng

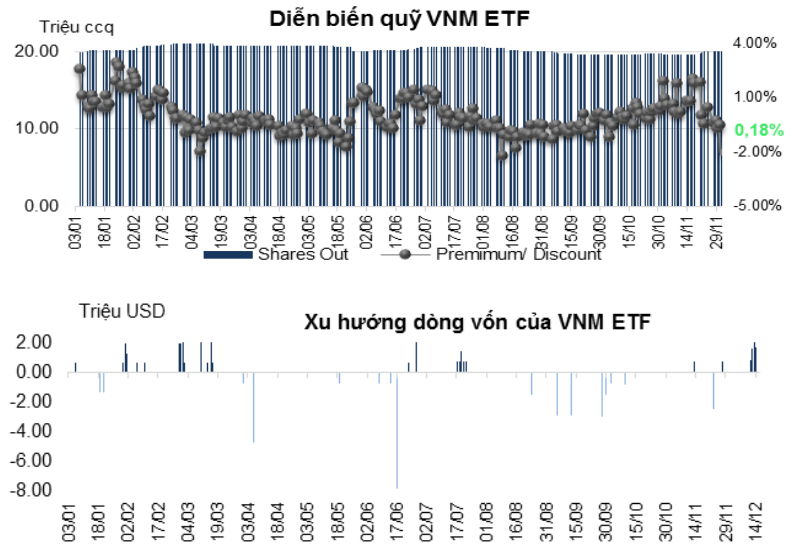
Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
VCG	900	394,500	393,600	-9,170,770	3,255,130	0%	12%
PVC	50	180,000	179,950	-1,992,295	594,139	0%	30%
KVC	-	100,000	100,000	-290,000	312,115	0%	32%
DHT	-	72,200	72,200	-4,875,230	105,300	0%	69%
VNR	8,600	41,200	32,600	-749,680	42,040	21%	98%
PLC	-	23,500	23,500	-579,450	49,990	0%	47%
VE1	-	16,000	16,000	-228,260	21,100	0%	76%
CMS	-	15,000	15,000	-78,500	50,510	0%	30%
SED	300	8,500	8,200	-165,970	12,800	2%	66%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 14/12/2017	Số lượng 15/12/2017		
VNM VN	3,558,350	3,558,350.00	0	9.45%
MSN VN	8,395,500	8,395,500.00	0	8.11%
ROS VN	4,025,238	4,025,238.00	0	7.83%
NVL VN	7,251,920	7,251,920.00	0	5.90%
VCB VN	9,721,122	9,721,122.00	0	5.82%
HPG VN	8,055,118	8,055,118.00	0	4.33%
SSI VN	12,089,521	12,089,521.00	0	4.26%
SBT VN	11,083,175	11,083,175.00	0	3.07%
BVH VN	3,974,716	3,974,716.00	0	3.01%
VCG VN	9,616,697	9,616,697.00	0	2.95%
STB VN	14,366,372	14,366,372.00	0	2.37%
NT2 VN	4,433,089	4,433,089.00	0	1.90%
HAG VN	18,220,954	18,220,954.00	0	1.78%
KDC VN	3,385,440	3,385,440.00	0	1.74%
DPM VN	5,818,460	5,818,460.00	0	1.64%
HSG VN	3,717,027	3,717,027.00	0	1.17%
HBC VN	1,778,960	1,778,960.00	0	1.16%
GMD VN	9	9.00	0	0.00%
SHB VN	22	22.00	0	0.00%

Nguồn: Bloomberg

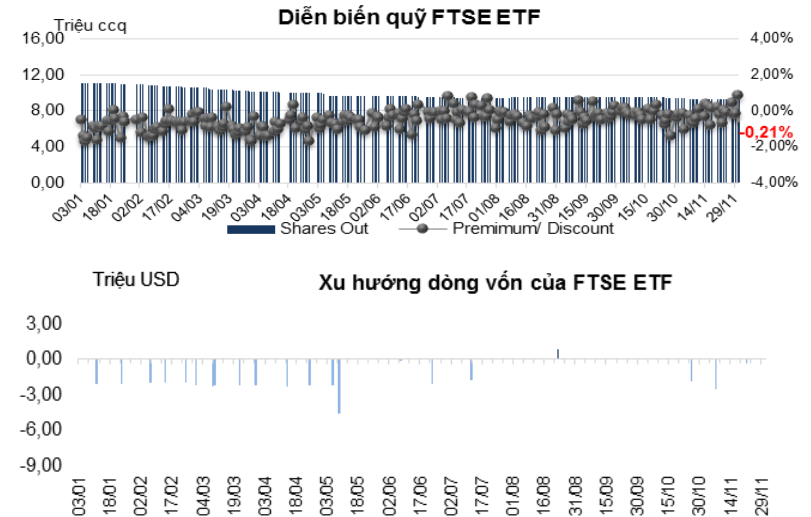
• Market Vectors Vietnam ETF



• FTSE Vietnam Index

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 14/12/2017	Số lượng 15/12/2017		
VNM VN	5,315,204.94	5,315,205	0	16.59%
VIC VN	14,408,202.34	14,408,202	0	16.11%
MSN VN	12,717,894.64	12,717,895	0	14.44%
HPG VN	18,457,130.78	18,457,131	0	11.65%
ROS VN	2,701,154.25	2,701,154	0	6.17%
NVL VN	5,257,847.72	5,257,848	0	5.03%
VCB VN	7,048,076.94	7,048,077	0	4.96%
PLX VN	4,399,277.33	4,399,277	0	4.43%
SSI VN	8,763,617.87	8,763,618	0	3.63%
STB VN	13,434,909.81	13,434,910	0	2.61%
SBT VN	6,324,210.95	6,324,211	0	2.06%
PVD VN	4,409,746.40	4,409,746	0	1.45%
HSG VN	3,862,745.57	3,862,746	0	1.43%
DPM VN	3,886,585.90	3,886,586	0	1.29%
GTN VN	4,841,668.16	4,841,668	0	1.17%
KBC VN	5,252,167.46	5,252,167	0	1.08%
DXG VN	3,637,566.52	3,637,567	0	1.10%

Nguồn: Bloomberg



DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Q.
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (84.24) 37737070 / 6271 7171

Fax: (84.24) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84.28) 62908686

Fax: (84.28) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam

ĐT: (84.236) 3553666

Fax: (84.236) 3553888